

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2022/HS-ST**

Ngày: 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Công Th**, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp HTA, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tuấn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 22/12/2006, bị Tòa án nhân thị xã Thủ Dầu Một (nay là thành phố Thủ Dầu Một), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 154/2006/HSST; ngày 23/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2011/HSST; ngày 21/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2014/HSST; ngày 08/6/2018 bị Tòa án nhân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Chống người thi hành công vụ, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2018/HSST; tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2020 cho đến nay, có mặt.

Đại diện bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; cư trú tại: Ấp LĐ, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Bá Ph, sinh năm 1986; cư trú tại: Khu phố AL, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, vắng.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1973; cư trú tại: Số nhà MB, đường Nxx, Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thúy Ng, chị Hồ Anh Th1, chị Lê Thị Tuyết M, chị Lê Thị Thu A (vắng mặt); anh Lưu Thanh B (có mặt).

Người chứng kiến: Nguyễn Thanh H, vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 10/11/2020, Bùi Công Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125, màu trắng, biển số 61G1-162.xx và anh Lưu Thanh B, sinh năm 1977, cư trú tại số MKT, đường NVL, Tổ B, khu phố CL3, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen-xám, biển số 60B1-737.xx đến quán Karaoke MH, địa chỉ tại Số ML/N, đường TVO, Tổ N, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (do chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1972, cư trú tại ấp AL, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp đứng tên trên Giấy Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) và thuê phòng để uống rượu bia và hát karaoke cùng với 02 (hai) nữ tiếp viên của quán là chị Nguyễn Thị Thúy Ng, sinh năm 1992, cư trú tại phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và chị Hồ Anh Th1, sinh năm 1996, cư trú tại Ấp 1, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, Th và anh B không hát nữa nên kêu tính tiền để ra về; lúc này chị Lê Thị Thu A, sinh năm 1979, cư trú tại khu phố PT, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước là nhân viên phục vụ của quán Karaoke MH đi vào phòng số 2 để kiểm tra rượu bia và thức ăn rồi đưa hóa đơn tính tiền cho anh B. Anh B thanh toán đủ tiền cho chị A, đồng thời bo cho chị Ng và chị Th1 mỗi người số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Sau đó, anh B đi vệ sinh, còn Th thì đi đến chỗ xe mô tô của Th để đứng đợi anh B ra về. Lúc này, Th nghe hai nữ tiếp viên nói về việc tiền bo ít nên Th bỏ ra thêm số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng để cho chị Ng và chị Th1; chị Ng và chị Th1 nhận tiền rồi đứng trước phòng số 2 vừa nói vừa cười giỡn về việc chia tiền bo, khi đó Th1 nói với Ng: “Xui gia chắc có bền lâu quá, một hồi chắc có đánh lộn quá”. Th nghe vậy thì cho rằng chị Ng và chị Th1 vẫn còn chê việc tiền bo ít nên Th đi đến chỗ chị Ng và chị Th1 để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi rồi thách thức lẫn nhau. Lúc này, Th nghe một trong hai nữ tiếp viên là chị Ng và chị Th1 nói: “Bữa nay chắc có với hai thằng này một cái lộn quá” làm cho Th bức tức nên Th lấy từ trong túi quần ra 01 (một) con dao bấm bằng kim loại có cán và lưỡi dài khoảng 20 cm rồi chĩa mũi dao về hướng của chị Ng và chị Th1 đe dọa làm cho chị Ng và chị Th1 hoảng sợ, bỏ chạy về phòng tiếp viên để gọi cho anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1982, cư trú tại ấp LĐ, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (là người quen của chủ quán Karaoke MH) ra nói chuyện để nhằm can ngăn Th. Còn Th thì không đuổi theo chị Ng và chị Th1 mà nhìn thấy chị A đang dọn dẹp tại phòng số 2 nên Th bước vào trong rồi chĩa mũi dao về hướng của chị A và nói: “Ai muốn đánh lộn?” thì chị A nói: “Không có gì đâu anh, hai đứa nhân viên nó giỡn mà!”. Lúc này, anh B đi vệ sinh ra nhìn thấy vậy nên can ngăn rồi kêu Th đi về; Th bước ra xe mô tô định đi về thì cùng lúc này anh T cùng với một người đàn ông (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) từ trong

phòng tiếp viên đi ra rồi nói với Th: “Có gì từ từ anh, phụ nữ không à” thì Th nói với anh T: “Mày làm bảo kê ở đây hả?” thì anh T trả lời Th: “Em là em út ở đây thôi anh”. Sau đó, giữa Th và nhóm người của quán Karaoke MH gồm anh T, chị Ng và chị Th1 tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau gay gắt, Th cầm dao đe dọa và định xông đến đánh anh T thì bất ngờ bị một trong hai nữ tiếp viên (hiện không xác định được là chị Ng hay chị Th1) cầm 01 (một) vỏ chai bia đánh vào đỉnh đầu bên trái của Th gây thương tích chảy máu. Tiếp đó, người đàn ông đi cùng với anh T hô hào, kêu anh T: “Mày chạy ra đóng cửa quán lại cho tao, bữa nay tao cho thằng này khỏi về, tao giết nó ở đây luôn” thì anh T liền chạy ra hướng cổng; Th nghe thấy vậy nên cầm dao đuổi theo anh T, khi cả hai chạy ra gần tới cổng quán karaoke MH thì Th đuổi kịp anh T rồi kéo người anh T làm cho anh T ngã xuống đất, cả hai bắt đầu giằng co, vật nhau qua lại. Trong lúc giằng co, anh T nắm được cổ tay của Th, do trên tay của Th đang cầm theo con dao nên anh T đẩy mạnh tay Th về phía sau làm trúng vào cổ chân trái của Th gây thương tích và làm rớt con dao trên tay Th; Th liền chống cự vùng dậy và ngồi lên người anh T rồi Th chồm người nhặt lại được con dao. Thấy anh T bị Th dùng dao tấn công nên mọi người trong quán karaoke hô hoán và chạy đến can ngăn thì Th vội đứng lên định chạy ra ngoài nhưng bị anh T dùng hai tay ôm ngang người và kéo Th ngã xuống đất; lúc này Th dùng con dao bấm đang cầm trên tay đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng đùi bên phải của anh T gây nên vết thương chảy nhiều máu nên anh T buông Th ra. Th đứng dậy bỏ chạy ra ngoài thì mọi người trong quán karaoke hô hoán và đuổi theo Th khoảng 100 mét thì quay lại, còn Th thì tiếp tục bỏ chạy rồi làm rơi mất con dao.

Đối với anh T, sau khi bị Th dùng dao đâm vào đùi gây thương tích thì được anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966, cư trú khu phố AL, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (là chồng của chị M, chủ quán karaoke) cùng với chị Ng đưa đến Bệnh viện Đa khoa tư nhân Bình Dương cấp cứu. Còn anh B thì lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125, màu trắng, biển số 61G1-162.xx của Th để đi tìm Th và gặp Th trước cổng Khu dân cư PH, do nhìn thấy trên đầu Th bị vết thương chảy máu nên anh B chở Th đến Bệnh viện Đa khoa tư nhân Bình Dương để khâu lại vết thương thì gặp nhóm người của quán Karaoke MH đang đưa anh T đi cấp cứu tại đây và có lời nói đe dọa Th nên Th không vào khám. Khi đó anh B định chở Th đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để điều trị vết thương nhưng Th không đồng ý rồi anh B chở Th quay lại quán Karaoke MH để anh B lấy xe mô tô nhưng quán đã đóng cửa nên anh B chở Th về nhà của anh B, sau đó Th tự điều khiển xe mô tô đi về rồi đến Trạm Y tế phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để điều trị vết thương.

Do bị thương tích nặng nên anh Nguyễn Minh T được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để tiếp tục điều trị, đến khoảng 12 giờ ngày 11/11/2020 thì anh T tử vong. Sau khi biết được thông tin anh T tử vong và được người thân động viên nên ngày 12/11/2020, Bùi Công Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú và khai nhận hành vi dùng dao bấm đâm vào vùng đùi phải của anh T.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 880/GDPY ngày 14/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Minh T như sau: 1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thủng đứt da, cơ tại vị trí 1/3 dưới mặt trong đùi phải, bờ mép sắc gọn, đứt một phần cơ tứ đầu đùi, đứt hoàn toàn động mạch đùi. 2/ Nguyên nhân chết: Do tác động của vật sắc nhọn vào vùng đùi gây đứt hoàn toàn động mạch đùi dẫn đến mất máu không hồi phục.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 646/2020/GDPY ngày 28/12/2020 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Bùi Công Th như sau: 1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thái dương - đỉnh trái, kích thước (02 x 0,2) cm, sọc lành; Vết thương mặt trước cổ chân trái, kích thước (02 x 0,5) cm, sọc lành. 2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 02% (hai phần trăm). 3/ Cơ thể hình thành vết thương: Vết thương thái dương - đỉnh trái: Chiều từ trên xuống, hướng từ trái sang phải, bờ không sắc gọn, khả năng do vật tày có cạnh gây ra; Vết thương mặt trước cổ chân trái: Chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Đối với các thương tích trên, ngày 20/11/2021, Bùi Công Th đã có Đơn đề nghị không xử lý hình sự và khởi tố vụ án đối với những người đã gây ra thương tích cho Th nên Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, Bùi Công Th không thừa nhận việc sử dụng 01 (một) con dao bấm để đe dọa các chị Ng, chị Th1 và chị A mà Th dùng chìa khóa xe mô tô của Th để đe dọa các chị; khi xảy ra xô xát với anh T thì chính anh T là người lấy con dao bấm ra để tấn công Th. Khi Th chống cự, ôm người và vật anh T ngã xuống đất làm cho con dao bấm mà anh T đang cầm trên tay cũng bị rơi theo nên Th mới nhặt được con dao và đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng đùi bên phải của anh T, do đó con dao bấm trên là của anh T chứ không phải của Th. Tuy nhiên căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đủ cơ sở để xác định con dao bấm bằng kim loại có cán và lưỡi dài khoảng 20 cm là của Bùi Công Th và do trong khi bỏ chạy khỏi quán karaoke thì Th đã làm rơi mất con dao nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Trần Văn Đ, sinh năm 1973, cư trú tại Số MB, đường Nxx, Khu phố M, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (là anh rể của Bùi Công Th) đã bồi thường và hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954, cư trú tại ấp LĐ, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Minh T) chi phí mai táng cho bị hại T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Qua làm việc, bà H yêu cầu Th bồi thường và hỗ trợ thêm chi phí mai táng cho bị hại Nguyễn Minh T số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Hiện, Bùi Công Th chưa bồi thường số tiền trên cho bà H.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 30/12/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Bùi Công Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Công Th mức hình phạt từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Không.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lấy lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 11/11/2020, do mâu thuẫn với nhóm người của quán Karaoke MH, địa chỉ tại Số ML/N, đường TVO, Tổ N, Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên khi bị một trong hai nữ tiếp viên (hiện chưa xác định được là ai) của quán karaoke dùng 01 (một) vỏ chai bia đánh vào đầu gây thương tích và khi nghe có tiếng người hô hoán và kêu bị hại T chạy ra đóng cửa quán karaoke để đánh bị cáo thì bị cáo đã đuổi theo bị hại T, quá trình giằng co, vật lộn nhau, bị cáo đã dùng con dao bấm bằng kim loại có cán và lưỡi dài khoảng 20 cm đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng đùi bên phải của bị hại T gây nên vết thương đứt hoàn toàn động mạch đùi dẫn đến mất máu không hồi phục được làm cho bị hại T tử vong sau khi được đưa đến bệnh viện cấp cứu. Xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong Án lệ số 01/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; trong vụ án này, do bị nhóm người trong quán karaoke MH truy đuổi, trong khi bị hại T đang cố giữ bị cáo lại nên bị cáo đâm 01 (một) nhát trúng vào đùi của bị hại nhằm mục đích thoát thân, không có ý định tước đoạt mạng sống của bị hại, việc bị hại T chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “Làm chết người” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an nơi gây án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nóng nảy, thiếu kiểm soát bản thân nên đã gây ra cái chết cho bị hại. Do vậy, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Bùi Công Th 02 (hai) năm tù về tội Chống người thi hành công vụ đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại phạm tội do cố ý nên đây là trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, đồng thời bản thân bị hại cũng có một phần lỗi và tại phiên tòa, đại diện bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án phía gia đình bị cáo xác định đã bồi thường cho gia đình bị hại 02 lần mỗi lần 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tổng cộng là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại xác định mới chỉ bồi thường 35.000.000 (ba mươi lăm) triệu đồng và đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại thêm số tiền là 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Xét thấy, yêu cầu của đại diện bị hại được bị cáo đồng ý nên cần ghi nhận theo quy định tại các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự.

[8]. Về biện pháp tư pháp: Không.

[9]. Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Căn cứ Án lệ số 01/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ các Điều 584, 585 và 591 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Công Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Công Th 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại (bà Nguyễn Thị H) số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

4. Về biện pháp tư pháp: Không.

5. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng, buộc bị cáo phải nộp 4.700.000 (bốn triệu, bảy trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Vọng